

Số: 758 /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện trợ cấp xã hội cho sinh viên đợt 1, năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp; Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03/8/2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2002/QĐ-TTG ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ trợ cấp xã hội cho 32 sinh viên: 25 sinh viên thuộc diện gia đình hộ nghèo, 04 sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, 02 sinh viên khuyết tật và 01 sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV (Nhân).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Dao Thép

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỢT 1, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-ĐHDT ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)



TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
1	0021410898	Nguyễn Thị Phương Thùy	ĐHTCNH21A	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
2	0021412855	Đoàn Lâm Yến Nhi	ĐHSLY21A	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
3	0021410287	Trịnh Gia Huy	ĐHSVAN21A	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
4	0020410657	Nguyễn Tân Phát	ĐHCNTT21B	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
5	0021413355	Nguyễn Trung Tín	ĐHCNTT21B	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
6	0020410320	Lê Thị Hoài	ĐHKT20B	Sinh viên khuyết tật	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
7	0022410697	Trần Minh Ngọc	ĐHSKHTN22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
8	0022412355	Nguyễn Ngọc Như Ý	ĐHKT22C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
9	0021412313	Bùi Ngọc Hải	ĐHCNTT21B	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
10	0021410252	Nguyễn Thái Học	ĐHCNTT21B	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
11	0021410649	Lương Thị Phi Nhung	ĐHSTOAN21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
12	0022410101	Nguyễn Vĩ Khang	ĐHSTOAN22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
13	0022410976	Nguyễn Thị Thúy Diễm	ĐHTQ22B	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
14	0022411512	Huỳnh Thị Hồng Gấm	ĐHTQ22C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
15	0020410751	Võ Công Vinh Quang	ĐHQTKD20C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
16	0020411322	Phạm Lê Yến Nhi	ĐHQTKD20A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
17	0021410723	Trịnh Lê Minh Hà	ĐHTCNH20A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
18	0021412259	Nguyễn Thanh Duy	ĐHNNTS21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thời gian được hưởng	Ghi chú
19	0020410150	Nguyễn Trung Hòa	ĐHQLĐĐ20A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
20	0022410968	Võ Cẩm Tú	ĐHGDTH22D	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
21	0022410051	Nguyễn Trung Hậu	ĐHGDTH22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
22	0021412006	Đinh Thúy An	ĐHGDMN21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
23	0021411057	Nguyễn Thảo Vy	ĐHGDTH21C	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
24	0021413038	Nguyễn Thị Nhã Phương	ĐHGDTH21E	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
25	0021412372	Nguyễn Khắc Hậu	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
26	0021410517	Nguyễn Thị Ngoan	ĐHSĐIA21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
27	0021410575	Đỗ Thị Kiều Nhi	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
28	0021413528	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	ĐHSSU21A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
29	0022411768	Phạm Văn Ngọc Anh	ĐHSĐIA22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
30	0022410017	Nguyễn Văn Thọ	ĐHSVAN22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
31	0022411340	Phạm Văn Ngọc Em	ĐHVN22A	Hộ nghèo	100.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	
32	22412268	Đạo Kiều Diễm	ĐHGDTH22H	Sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	140.000đ	12	01/01/2023 - 31/12/2023	

Danh sách này có 32 (Ba mươi hai) sinh viên.

Trong đó: 25 (Hai mươi lăm) sinh viên là con gia đình hộ nghèo

04 (Bốn) sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

02 (Hai) sinh viên khuyết tật

01 (Một) sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn